



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN
BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Bộ phận kinh doanh bán buôn và bán lẻ trực thuộc Công ty thương mại đầu tư và phát triển Bình Dương (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 30/2002/QĐ-UB ngày 20 tháng 3 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 3700413826 (số cũ là 4603000041), đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 3 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 03 tháng 02 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : (84 – 650) 2 220 666 – 2 220 677
- Fax : (84 – 650) 2 220 678

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đại lý phân phối hàng hóa cho các nhà sản xuất trong và ngoài nước;
- Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản;
- Quản lý bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc;
- Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu;
- Tổ chức các trận thi đấu bóng đá;
- Quảng cáo thông qua các hình thức thể thao;
- Mua bán máy móc, thiết bị điện tử, hàng trang trí nội – ngoại thất;
- Mua bán máy móc, thiết bị điện;
- Nhập khẩu và mua bán các thiết bị thể dục thể thao;
- Mua bán thiết bị điện dân dụng-công nghiệp, phụ tùng ngành công nghiệp điện, thiết bị cơ-điện lạnh, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị báo cháy, thiết bị chống trộm, thiết bị quan sát;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất bảng 1 theo công ước quốc tế);
- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Gia công, chế biến đá xây dựng;
- Sản xuất bê tông cốt thép đúc sẵn;
- Sản xuất cấu kiện bằng thép;
- Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc;
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế nội – ngoại thất công trình;
- Lập dự án đầu tư;
- Thiết kế công trình điện dân dụng, công nghiệp;

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Đầu tư tài chính;
- Kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh các công việc phụ trợ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao;
- Sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông).
- Sản xuất thiết bị ngành điện dân dụng – công nghiệp;
- Sản xuất thiết bị cơ, điện lạnh (không gia công, sản xuất tại trụ sở chính, trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch);
- Thi công lắp đặt hệ thống cơ, điện lạnh, hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp đến 35 KV;
- Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống chống trộm, thiết bị quan sát;
- Mạ, đánh bóng kim loại;
- Xử lý kim loại bằng phương tiện nhiệt;
- Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;
- Nhuộm màu, chạm, in kim loại;
- Phủ á kim như: tráng men, sơn mài;
- Mài, đánh bóng kim loại;
- Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối, ... các phần khung kim loại;
- Cắt hoặc viết lên kim loại bằng phương tiện tia lazer (không gia công, sản xuất tại trụ sở chính, trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch);
- Xử lý nước thải (không xử lý tại trụ sở chính, trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch);
- Tư vấn và đào tạo nghề gia công cơ khí;
- Xử lý và tráng phủ kim loại (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giáo dục, dạy nghề).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Dành	Chủ tịch	Ngày 24 tháng 4 năm 2014
Bà Bùi Thị Lan	Phó Chủ tịch	Ngày 24 tháng 4 năm 2014
Ông Đoàn Văn Thuận	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2014
Bà Huỳnh Thị Phương Thảo	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2014
Ông Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Ngày 24 tháng 4 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2014
Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên	Ngày 24 tháng 4 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Văn Thuận	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2013
Ông Lê Minh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2003
Ông Hồ Hoàn Thành	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2014
Ông Bùi Bá Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2015
Bà Lý Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Minh Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đoàn Văn Thuận – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Thị Lan
Phó Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0327/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 01 năm 2016, từ trang 07 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Tri - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0090-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.142.714.568.208	3.653.249.099.111
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.070.881.623	25.388.123.276
1. Tiền	111		15.570.881.623	24.888.123.276
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.500.000.000	500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.903.381.000	2.732.366.700
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.893.028.550	4.893.028.550
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(989.647.550)	(2.160.661.850)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.144.922.730.228	662.148.515.306
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	1.119.293.032.060	637.687.798.744
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	13.734.579.406	14.752.299.832
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a,24	22.048.051.634	16.674.119.982
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(10.152.932.872)	(6.965.703.252)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.699.641.577.005	2.782.406.743.219
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.699.641.577.005	2.782.406.743.219
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		276.175.998.352	180.573.350.610
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.011.657.792	5.122.003.322
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		274.783.766.291	174.833.428.254
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	380.574.269	617.919.034
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNGĐịa chỉ: Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.068.570.255.435	2.432.785.635.535
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		153.733.867.042	695.559.797.709
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	147.527.917.161	689.398.717.164
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	6.205.949.881	6.161.080.545
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		116.951.881.623	140.288.857.908
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	109.486.548.320	132.631.484.609
- Nguyên giá	222		205.872.364.127	206.985.682.350
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(96.385.815.807)	(74.354.197.741)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.465.333.303	7.657.373.299
- Nguyên giá	228		8.992.320.743	8.992.320.743
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.526.987.440)	(1.334.947.444)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	-	1.374.519.985
- Nguyên giá	231		-	2.409.271.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(1.034.751.015)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.623.500.442.979	1.420.885.096.776
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.12	1.615.441.293.732	1.410.634.260.829
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	8.059.149.247	10.250.835.947
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		170.124.149.601	169.839.913.966
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	126.039.350.000	114.370.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	16.635.910.000	16.635.910.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	53.460.000.000	53.460.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(26.011.110.399)	(14.625.996.034)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.259.914.190	4.837.449.191
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.172.517.169	4.660.488.491
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	87.397.021	176.960.700
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.211.284.823.643	6.086.034.734.646

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.039.468.549.151	4.916.871.158.884
I. Nợ ngắn hạn	310		3.554.101.493.156	4.416.869.845.714
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a,c	1.339.412.776.515	2.640.240.790.523
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16a	293.367.816.714	340.386.633.179
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	37.126.454.746	27.476.056.549
4. Phải trả người lao động	314	V.18	5.728.562.358	3.463.297.963
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	317.809.209.232	592.003.042.956
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a,c	200.062.004.130	235.469.983.532
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a,c	1.360.375.746.587	576.489.277.914
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23	218.922.874	1.340.763.098
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.485.367.055.995	500.001.313.170
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.15b,c	1.471.578.982.217	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.16b	78.843.953.915	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20	1.990.430.859	2.678.849.264
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b,c	5.970.343.034	6.402.560.471
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b,c	926.983.345.970	490.919.903.435
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

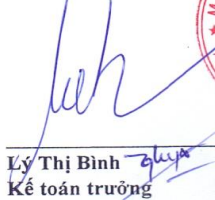
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNGĐịa chỉ: Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.171.816.274.492	1.169.163.575.762
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.171.816.274.492	1.169.163.575.762
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	1.841.123.840	1.841.123.840
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.25	4.640.739.814	4.640.739.814
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25	41.869.524.647	41.869.524.647
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25	123.464.886.191	120.812.187.461
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.523.149.233	120.812.187.461
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		109.941.736.958	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.211.284.823.643	6.086.034.734.646

Bình Dương, ngày 30 tháng 01 năm 2016


Đỗ Ngọc Yến
Người lập biểu

Lý Thị Bình
Kế toán trưởngĐoàn Văn Thuận
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.410.057.456.866	1.843.665.994.990
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	53.057.204.937	213.327.483.151
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.357.000.251.929	1.630.338.511.839
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	979.595.191.263	1.329.023.717.733
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		377.405.060.666	301.314.794.106
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.098.238.478	10.116.811.489
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	144.156.546.339	65.712.143.070
Trong đó: chi phí lãi vay	23		132.104.251.818	51.737.253.832
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	70.161.073.900	75.569.016.845
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	31.304.465.435	33.308.106.488
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		145.881.213.470	136.842.339.192
11. Thu nhập khác	31	VI.8	7.215.719.160	18.424.779.603
12. Chi phí khác	32	VI.9	5.462.677.955	9.334.971.303
13. Lợi nhuận khác	40		1.753.041.205	9.089.808.300
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		147.634.254.675	145.932.147.492
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	37.602.954.038	33.032.625.988
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	89.563.679	735.190.091
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		109.941.736.958	112.164.331.414
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a,c	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11b,c	-	-


Đỗ Ngọc Yến
Người lập biểu

Lý Thị Bình
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 30 tháng 01 năm 2016

Đoàn Văn Thuận
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		147.634.254.675	145.932.147.492
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10	23.413.153.448	19.836.654.590
- Các khoản dự phòng	03	V.2,V.6,V.21	12.279.489.461	15.464.370.546
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	53.620.441
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,VI.8	(14.990.846.515)	(4.336.758.479)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	132.104.251.818	51.737.253.832
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		300.440.302.887	228.687.288.422
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(39.993.895.755)	(232.947.328.764)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.122.041.866.689)	(1.583.435.570.293)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(99.140.525.015)	1.133.636.902.700
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.598.316.852	(10.351.334.293)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19,VI.5	(117.219.946.878)	(44.874.529.865)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(27.723.551.858)	(46.110.373.517)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.24	20.000.000	2.533.561.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(7.303.212.120)	(10.878.547.280)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.108.364.378.576)	(563.739.931.890)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.13	(4.619.792.027)	(69.663.854.716)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10.117.060.998	8.490.099.131
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2, V.21	(2.563.902.166)	(17.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	300.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.21,VI.4	9.123.169.566	6.255.813.253
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12.056.536.371	(71.617.942.332)

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	1.835.905.101.071	1.350.216.448.236
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(606.943.384.319)	(594.285.679.050)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21,V.25	(139.971.116.200)	(139.936.771.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.088.990.600.552	615.993.997.386
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.317.241.653)	(19.363.876.836)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		25.388.123.276	44.752.000.112
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		18.070.881.623	25.388.123.276

Bình Dương, ngày 30 tháng 01 năm 2016


Đỗ Ngọc Yến
Người lập biểu


Lý Thị Bình
Kế toán trưởng


Đoàn Văn Thuận
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, nhựa đường, bột đá, hóa chất (hóa chất không độc hại mạnh); Dịch vụ tư vấn môi giới bất động sản; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Gia công chế biến đá xây dựng; Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn; Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc; Kinh doanh máy móc, thiết bị điện, điện tử; Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất; Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Quảng cáo thông qua các hình thức thể thao; Lắp đặt hệ thống điện; Thoát nước và xử lý nước thải.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh trong hoạt động kinh doanh và sản xuất bê tông của Công ty không quá 12 tháng. Đối với các hoạt động kinh doanh của các dự án kinh doanh bất động sản chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân	Lô A-9B-CN, khu công nghiệp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	Sản xuất, lắp ráp cửa các loại...	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt	Số 09, Khu Biệt Thự Dragon Hill, Đường Lê Lai, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Tư vấn, thiết kế, xây dựng các công trình, nhà ở...	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang Becamex	Đường D1, Khu công nghiệp Mỹ Phước 1, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Sản xuất và cung cấp xi măng, bê tông cấu kiện...	58,00%	58,00%	58,00%
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Áp Mương Đào, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng như: cát, đá,thép...	81,00%	81,00%	81,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty liên doanh TNHH SinViet	Số 2B, Đại lộ Tự do, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Sản xuất và phân phối nước uống đóng chai	50,00%	50,00%	50,00%
Trường Đại học quốc tế Miền Đông	Khu đô thị mới thuộc Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ và đô thị Bình Dương, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Đào tạo, giáo dục	24,00%	24,00%	24,00%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương – Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng Bình Dương	Số 236, Đường ĐT 743, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương – Xi nghiệp bê tông trộn sẵn Mỹ Phước	Đường D1, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh 3 Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	107 – 109 – 111 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Ấp 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương - Sàn giao dịch bất động sản Myland	Số 26-27, tầng trệt, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh 1 Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương - Sàn giao dịch bất động sản Myland	Số Q9-5,6,7 đường JF1B, Khu phố Thương mại Unitown, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh 02 Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương tại Hải Phòng	Số 175 đường 359, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.
Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương - Sàn giao dịch bất động sản Myland tại Bàu Bàng	Số 1, lô A, Đường NC, khu đô thị dịch vụ và công nghiệp Bàu Bàng, Lai Uyên, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm Công ty có 425 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 486 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Bất động sản: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.
- Các công trình xây dựng dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với nguyên vật liệu, tính theo phương pháp thực tế đích danh đối với hàng hóa bất động sản và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các chi phí khác

Các chi phí khác bao gồm chi phí sửa chữa, thiết kế,... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	23
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 49 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng cho bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây lắp có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

12. Trái phiếu thường

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chi phí phát hành trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp đường thẳng hoặc ghi tăng phần nợ gốc của trái phiếu nếu việc phân bổ được thực hiện theo phương pháp lãi suất thực tế. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh khoản trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

23. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.499.334.973	1.518.063.206
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.071.546.650	23.370.060.070
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) ^(*)	2.500.000.000	500.000.000
Cộng	<u>18.070.881.623</u>	<u>25.388.123.276</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trị giá 2.000.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu						
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (BMJ)	4.893.028.550	3.903.381.000	(989.647.550)	4.893.028.550	2.732.366.700	(2.160.661.850)
Cộng	4.893.028.550	3.903.381.000	(989.647.550)	4.893.028.550	2.732.366.700	(2.160.661.850)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.160.661.850	3.386.845.835
Hoàn nhập dự phòng	(1.171.014.300)	(1.226.183.985)
Số cuối năm	989.647.550	2.160.661.850

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	126.039.350.000	(25.908.174.986)	114.370.000.000	(14.523.060.621)
Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân ⁽ⁱ⁾	43.500.000.000	(23.492.509.423)	36.000.000.000	(14.523.060.621)
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt ⁽ⁱⁱ⁾	15.219.350.000	(2.415.665.563)	11.050.000.000	-
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex ⁽ⁱⁱⁱ⁾	15.660.000.000	-	15.660.000.000	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex ^(iv)	51.660.000.000	-	51.660.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	16.635.910.000	(70.217.159)	16.635.910.000	(70.217.159)
Công ty liên doanh TNHH SinViet ^(v)	2.235.910.000	-	2.235.910.000	-
Trường Đại học quốc tế Miền Đông ^(vi)	14.400.000.000	(70.217.159)	14.400.000.000	(70.217.159)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	53.460.000.000	(32.718.254)	53.460.000.000	(32.718.254)
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản	7.000.000.000	(32.718.254)	7.000.000.000	(32.718.254)
Công ty cổ phần dược Becamex	1.020.000.000	-	1.020.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	30.800.000.000	-	30.800.000.000	-
Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1	14.640.000.000	-	14.640.000.000	-
Cộng	196.135.260.000	(26.011.110.399)	184.465.910.000	(14.625.996.034)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3701545462 thay đổi lần thứ 09 ngày 15 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân 43.500.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3701535016 thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt 15.219.350.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700877200 thay đổi lần thứ 04 ngày 07 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex 15.660.000.000 VND, tương đương 58,00% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700945605 thay đổi lần thứ 03 ngày 17 tháng 9 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex là 51.660.000.000 VND, tương đương 81,00% vốn điều lệ.
- (v) Theo Giấy phép đầu tư số 061/GP-KCN-VS, ngày 17 tháng 6 năm 2002 do Trưởng ban quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore cấp, Công ty đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH SinViet 140.000,00 USD, tương đương 50% vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46121000047 ngày 29 tháng 7 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Trường Đại học quốc tế Miền Đông 14.400.00.000 VND, tương đương 24% vốn điều lệ.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.625.996.034	241.120.370
Trích lập dự phòng bổ sung	11.385.114.365	14.384.875.664
Số cuối năm	26.011.110.399	14.625.996.034

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch giữa Công ty với công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân</i>		
Bán nguyên vật liệu, thành phẩm	5.059.178.965	25.429.747.735
Cung cấp dịch vụ	264.000.000	264.000.000
Nhận cung cấp dịch vụ thi công cửa	32.536.398.670	17.630.226.508
<i>Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt</i>		
Bán nguyên vật liệu, thành phẩm	52.965.016.315	83.684.054.125
Doanh thu xây dựng công trình	1.803.722.400	-
Mua dịch vụ thi công công trình	71.346.224.387	139.884.242.123
Cổ tức được chia	1.321.214.000	1.483.425.000
Chi phí sửa chữa văn phòng	318.579.372	-
Cung cấp dịch vụ	533.137.168	320.157.072
Bán tài sản cố định	102.645.453	1.199.432.131
<i>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu, thành phẩm	8.459.679.756	13.274.703.881
Cổ tức được chia	783.000.000	-
Thanh lý xe ô tô	400.000.000	-
Bán thành phẩm	35.193.193	-
Cho thuê xe	98.935.800	-
<i>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</i>		
Bán nguyên vật liệu, thành phẩm	716.534.172	473.263.790
Bán bất động sản	-	11.701.136.364
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	2.490.657.233	5.171.331.766
Cổ tức được chia	4.068.755.680	2.187.000.000
<i>Công ty liên doanh TNHH SinViet</i>		
Mua nước tinh khiết	14.935.000	13.877.000

3. Phải thu khách hàng**3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	602.902.304.489	136.723.026.257
Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân	37.158.087.308	41.093.190.753
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt	50.568.939.839	45.399.542.740
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	2.100.000.000	11.309.075.116
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	11.126.780.173	10.210.409.623
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	3.278.276.802	3.278.276.802
Công ty cổ phần phát triển giáo dục Miền Đông	10.192.291.202	13.192.291.202
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	468.194.089.043	8.396.945.981
Công ty cổ phần phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex IJC	1.500.004	11.753.391
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	19.315.243.291	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang Becamex	108.829.380	-
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước - môi trường Bình Dương	82.425.610	9.312.011
Công ty cổ phần bê tông Becamex	775.841.837	3.822.228.638
Phải thu các khách hàng khác	516.390.727.571	500.964.772.487
Phải thu các khách hàng mua bất động sản khác	396.419.251.575	367.261.194.706
Phải thu các khách hàng khác	119.971.475.996	133.703.577.781
Cộng	<u>1.119.293.032.060</u>	<u>637.687.798.744</u>

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	7.288.793.487	32.977.773.487
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	3.199.013.487	31.990.193.487
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt	89.780.000	987.580.000
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	4.000.000.000	-
Phải thu các khách hàng khác	140.239.123.674	656.420.943.677
Công ty cổ phần Nam Việt Phát	-	184.366.452.958
Công ty TNHH xây dựng và thương mại dịch vụ Trần Long	-	163.010.229.010
Phải thu các khách hàng mua vật liệu xây dựng khác	2.700.000.000	12.931.811.631
Phải thu các khách hàng mua bất động sản khác	137.539.123.674	296.112.450.078
Cộng	<u>147.527.917.161</u>	<u>689.398.717.164</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước các bên liên quan	3.721.868.770	1.361.879.038
Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân	-	1.361.879.038
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	3.721.868.770	-
Trả trước cho người bán khác	10.012.710.636	13.390.420.794
Công ty Hunter Douglas Việt Nam	182.734.443	2.032.308.190
Ông Lương Anh Cường	2.677.500.000	2.677.500.000
Công ty cổ phần kỹ thuật quốc tế	1.414.329.443	-
Các nhà cung cấp khác	5.738.146.750	8.680.612.604
Cộng	<u>13.734.579.406</u>	<u>14.752.299.832</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.603.374.485	-	3.973.464.292	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex - Cổ tức phải thu	-	-	2.187.000.000	-
Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân – Cổ tức phải thu	1.561.000.000	-	1.561.000.000	-
Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân – phải thu khác	42.374.485	-	151.293.042	-
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt - Cổ tức phải thu	-	-	74.171.250	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.444.677.149	-	12.700.655.690	-
Cổ tức phải thu	1.485.653.015	-	1.485.653.015	-
Tạm ứng	9.006.676.366	-	9.915.570.688	-
Lệ phí trước bạ phải thu	1.498.335.510	-	-	-
Lãi dự thu	6.047.437.500	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.406.574.758	-	1.299.431.987	-
Cộng	22.048.051.634	-	16.674.119.982	-

5b. Phải thu khác dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	649.003.039	-	649.003.039	-
Công ty liên doanh TNHH SinViet - tạm ứng vốn	649.003.039	-	649.003.039	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	5.556.946.842	-	5.512.077.506	-
Phải thu phí bảo trì chung cư TDC Plaza	-	-	1.124.852.450	-
Thuế GTGT đầu ra tạm nộp (tiền ứng kinh doanh bất động sản)	4.467.463.257	-	2.290.227.184	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp (tiền ứng kinh doanh bất động sản)	588.619.185	-	413.690.802	-
Ký quỹ	500.864.400	-	817.294.840	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	-	-	866.012.230	-
Cộng	6.205.949.881	-	6.161.080.545	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Đại Quang Long - Phải thu tiền bán bê tông	Từ 2 năm đến 3 năm	1.314.205.994	394.621.798		-	-
Công ty cổ phần Hoàng Duyên - Phải thu tiền bán vật liệu xây dựng	Trên 3 năm	3.599.519.099	-	Trên 3 năm	3.599.519.099	-
Phải thu các đơn vị và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến 3 năm	8.450.005.323	2.816.535.746	Từ 6 tháng đến 3 năm	4.127.165.754	760.981.601
Cộng		13.363.730.416	3.210.797.544		7.726.684.853	760.981.601

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau :

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.965.703.252	4.624.074.637
Trích lập dự phòng bổ sung	3.187.229.620	2.341.628.615
Số cuối năm	10.152.932.872	6.965.703.252

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.304.474.760	-	6.346.158.243	-
Công cụ, dụng cụ	1.229.968.793	-	987.236.838	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ^(*)	3.179.108.111.395	-	2.281.095.016.245	-
Thành phẩm	1.155.485.408	-	2.288.030.500	-
Hàng hóa	507.843.536.649	-	491.690.301.393	-
Cộng	3.699.641.577.005	-	2.782.406.743.219	-

^(*) Quyền sử dụng đất tại Khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ VSIP Hải Phòng có giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 255.656.413.805 VND được dùng thế chấp tại Ngân hàng liên doanh VID Public - Chi nhánh Bình Dương để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng này.

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	96.886.150	1.081.947.138
Chi phí trước bạ	-	3.501.372.236
Chi phí sử dụng đường bộ	126.983.154	-
Chi phí thuê văn phòng	676.342.877	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khác	111.445.611	538.683.948
Cộng	<u>1.011.657.792</u>	<u>5.122.003.322</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	111.326.299	432.745.193
Chi phí thuê đất	3.685.826.446	4.060.837.777
Chi phí sửa chữa	292.031.091	-
Chi phí khác	83.333.333	166.905.521
Cộng	<u>4.172.517.169</u>	<u>4.660.488.491</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	42.591.035.680	41.133.524.556	122.026.334.451	1.151.526.578	83.261.085	206.985.682.350
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-					
Mua sắm mới		230.258.000	1.296.454.091	127.103.000		1.653.815.091
Thanh lý, nhượng bán	-	(65.454.546)	(2.654.869.054)	-		(2.720.323.600)
Giảm khác	-	-	-	(46.809.714)		(46.809.714)
Số cuối năm	<u>42.591.035.680</u>	<u>41.298.328.010</u>	<u>120.667.919.488</u>	<u>1.231.819.864</u>	<u>83.261.085</u>	<u>205.872.364.127</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.282.778.585	1.267.356.603	7.185.375.321	673.390.762	83.261.085	11.492.162.356
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	13.398.441.331	13.541.027.850	46.402.598.927	928.868.548	83.261.085	74.354.197.741
Khấu hao trong năm	4.950.060.347	4.560.706.251	13.595.445.537	114.901.317		23.221.113.452
Thanh lý, nhượng bán	-	(14.318.178)	(1.128.367.494)	-		(1.142.685.672)
Giảm khác	-	-	-	(46.809.714)		(46.809.714)
Số cuối năm	<u>18.348.501.678</u>	<u>18.087.415.923</u>	<u>58.869.676.970</u>	<u>996.960.151</u>	<u>83.261.085</u>	<u>96.385.815.807</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	29.192.594.349	27.592.496.706	75.623.735.524	222.658.030	-	132.631.484.609
Số cuối năm	<u>24.242.534.002</u>	<u>23.210.912.087</u>	<u>61.798.242.518</u>	<u>234.859.713</u>	<u>-</u>	<u>109.486.548.320</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 152.960.214.119 VND và 83.558.850.172 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	8.800.000.000	192.320.743	8.992.320.743
Số cuối năm	8.800.000.000	192.320.743	8.992.320.743
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	192.320.743	192.320.743
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.158.666.693	176.280.751	1.334.947.444
Khấu hao trong năm	176.000.004	16.039.992	192.039.996
Số cuối kỳ	1.334.666.697	192.320.743	1.526.987.440
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.641.333.307	16.039.992	7.657.373.299
Số cuối năm	7.465.333.303	-	7.465.333.303
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Toàn bộ quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất tại An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương đã được chuyển nhượng trong kỳ cho Ông Trần Đức Minh theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐCN ngày 30 tháng 3 năm 2015.

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án chung cư Mỹ Phước 9T	-	-	399.999.999	399.999.999
Dự án Sunriver	45.527.273	45.527.273	45.527.273	45.527.273
Dự án phố Sông Cẩm	400.722.930.392	400.722.930.392	310.798.337.294	310.798.337.294
Dự án Hiland Park - BB	87.320.622.774	87.320.622.774	87.320.622.774	87.320.622.774
Dự án TDC Plaza	582.617.257.952	582.617.257.952	477.195.160.762	477.195.160.762
Dự án Unitown – Giai đoạn 2	544.734.955.341	544.734.955.341	534.874.612.727	534.874.612.727
Cộng	1.615.441.293.732	1.615.441.293.732	1.410.634.260.829	1.410.634.260.829

Các dự án bị trì hoãn do Công ty đang thiếu vốn để tiếp tục thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	8.614.584.818	1.526.712.091	(1.653.815.091)	(5.157.663.636)	3.329.818.182
Chi phí xây dựng trạm trộn bê tông Huyện Chơn Thành	1.636.251.129	3.093.079.936	-	-	4.729.331.065
Cộng	10.250.835.947	4.619.792.027	(1.653.815.091)	(5.157.663.636)	8.059.149.247

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	176.960.700	912.150.791
Số hoàn nhập trong báo cáo kết quả kinh doanh	(89.563.679)	(735.190.091)
Cộng	87.397.021	176.960.700

15. Phải trả người bán**15a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.074.856.806.727	2.387.369.193.749
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	922.837.034.857	450.298.088.857
Công ty cổ phần dược Becamex	91.283.617.548	121.453.617.548
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang Becamex	9.346.805.973	6.772.121.473
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương	-	1.766.502.482.217
Công ty cổ phần bê tông Becamex	2.456.960	72.138.330,00
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt	19.165.007.426	32.345.650.264
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	22.035.935.753	9.490.274.410
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	-	433.884.550
Công ty liên doanh TNHH SinViet	6.932.200,00	936.100
Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân	10.179.016.010	-
Phải trả cho các đối tượng khác	264.555.969.788	252.871.596.774
Cộng	1.339.412.776.515	2.640.240.790.523

15b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.471.578.982.217	-
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	680.410.500.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương	791.168.482.217	-
Cộng	1.471.578.982.217	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH VSIP Hải Phòng	24.145.443.560	24.145.443.560
Công ty TNHH xây dựng thương mại Nguyễn Hoàng	5.121.348.125	17.884.519.347
Các nhà cung cấp khác	79.789.971.884	98.432.765.956
Cộng	<u>109.056.763.569</u>	<u>140.462.728.863</u>

16. Người mua trả tiền trước**16a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<u>263.910.417.283</u>	<u>257.070.429.514</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	263.910.417.283	257.070.429.514
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<u>29.457.399.431</u>	<u>83.316.203.665</u>
Cộng	<u>293.367.816.714</u>	<u>340.386.633.179</u>

16b. Người mua trả tiền trước dài hạn

Khoản ứng trước của các khách hàng không phải bên liên quan mua hàng hóa bất động sản.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	790.413.563	-	5.221.111.111	(5.816.806.173)	194.718.501	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.634.717.102	-	37.602.954.038	(27.532.269.562)	36.705.401.578	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp từ tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	50.925.884	-	366.210.679	(191.282.296)	225.854.267	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(617.919.034)	293.806.627	(56.461.862)	-	(380.574.269)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	644.431.288	(643.950.888)	480.400	-
Thuế và lệ phí khác	-	-	5.058.907.900	(5.058.907.900)	-	-
Cộng	<u>27.476.056.549</u>	<u>(617.919.034)</u>	<u>49.187.421.643</u>	<u>(39.299.678.681)</u>	<u>37.126.454.746</u>	<u>(380.574.269)</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	147.634.254.675	145.932.147.492
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	30.564.583.334	15.693.888.309
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(407.107.630)</u>	<u>(3.304.229.257)</u>
Thu nhập chịu thuế	177.791.730.379	158.321.806.544
Thu nhập được miễn thuế	<u>(6.729.936.880)</u>	<u>(8.173.506.600)</u>
Thu nhập tính thuế	171.061.793.499	150.148.299.944
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>37.633.594.570</u>	<u>33.032.625.988</u>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm do chênh lệch thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quyết toán của cơ quan thuế</i>	<i>(30.640.532)</i>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>37.602.954.038</u>	<u>33.032.625.988</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 năm 2015 phải trả người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	<u>24.043.850.855</u>	<u>17.204.545.050</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV - Lãi trả chậm cho khoản cổ tức chưa chi	24.043.850.855	17.204.545.050

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>293.765.358.377</i>	<i>574.798.497.906</i>
Chi phí lãi vay	8.464.600.831	419.601.696
Trích trước chi phí công trình	285.300.757.546	574.378.896.210
Cộng	<u>317.809.209.232</u>	<u>592.003.042.956</u>

20. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Khoản lãi bán nhà trả góp.

21. Phải trả khác**21a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>160.311.650.000</i>	<i>200.311.650.000</i>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV - Phải trả về cổ tức	160.311.650.000	200.311.650.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>39.750.354.130</i>	<i>35.158.333.532</i>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	646.119.215	381.716.611
Cổ tức phải trả	220.599.192	191.715.392
Tiền thanh lý hợp đồng các dự án chưa chi cho khách hàng	19.738.876.276	27.124.671.144
Thu tiền đặt cọc, đặt chỗ các dự án	7.897.673.010	5.690.602.000
Tạm thu thuế thu nhập cá nhân	-	735.454.520
Phải trả tiền mua cổ phần	9.105.447.834	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.141.638.603	1.034.173.865
Cộng	<u>200.062.004.130</u>	<u>235.469.983.532</u>

21b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo trì dự án TDC Plaza	5.745.343.034	5.664.431.391
Thu hộ thuế thu nhập cá nhân – cá nhân hợp đồng góp vốn	-	442.330.080
Nhận ký quỹ dài hạn	225.000.000	154.989.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	-	140.810.000
Cộng	<u>5.970.343.034</u>	<u>6.402.560.471</u>

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay và nợ tài chính**22a. Vay và nợ tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>1.290.106.359.504</i>	<i>1.290.106.359.504</i>	<i>552.489.277.914</i>	<i>552.489.277.914</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	697.832.199.338	697.832.199.338	449.005.712.171	449.005.712.171
Ngân hàng liên doanh VID Public – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	35.984.291.047	35.984.291.047	43.559.216.300	43.559.216.300
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	59.945.381.458	59.945.381.458	59.924.349.443	59.924.349.443
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ^(iv)	21.010.487.661	21.010.487.661	-	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TPHCM ^(v)	475.334.000.000	475.334.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	70.269.387.083	70.269.387.083	24.000.000.000	24.000.000.000
Cộng	1.360.375.746.587	1.360.375.746.587	576.489.277.914	576.489.277.914

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để thanh toán tiền hàng với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng liên doanh VID Public – Chi nhánh Bình Dương để thanh toán tiền hàng với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại khu đô thị - Công nghiệp dịch vụ VSIP Hải phòng (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để thanh toán tiền hàng với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải là tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem thuyết minh số V.9).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để thanh toán tiền hàng với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất Phú Chánh C, D.
- (v) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TPHCM để thanh toán tiền đầu tư dự án Dragon Hill với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
			vay và nợ dài hạn		
Vay ngắn hạn ngân hàng	552.489.277.914	1.320.560.465.909	-	(582.943.384.319)	1.290.106.359.504

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả	24.000.000.000	-	70.269.387.083	(24.000.000.000)	70.269.387.083
Cộng	576.489.277.914	1.320.560.465.909	70.269.387.083	(606.943.384.319)	1.360.375.746.587

22b. Vay và nợ tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Trái phiếu thường	886.983.345.970	900.000.000.000	395.995.151.514	400.000.000.000
Mệnh giá trái phiếu ^{(i),(ii)}	900.000.000.000	900.000.000.000	400.000.000.000	400.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	(13.016.654.030)		(4.004.848.486)	
Vay dài hạn ngân hàng	40.000.000.000	40.000.000.000	94.924.751.921	94.924.751.921
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	48.924.751.921	48.924.751.921
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ^(iv)	40.000.000.000	40.000.000.000	46.000.000.000	46.000.000.000
Cộng	926.983.345.970	940.000.000.000	490.919.903.435	494.924.751.921

(i) Trái phiếu thường và có đảm bảo kỳ hạn 5 năm, được phát hành cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á để thanh toán tiền mua đất khu Phú Chánh C, D cho Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV.

- Ngày phát hành: 27/12/2014
- Ngày đáo hạn: 27/12/2019
- Số lượng trái phiếu phát hành : 400 trái phiếu
- Giá mua trái phiếu : 1.000.000.000 VND/ trái phiếu
- Kỳ trả lãi: 6 tháng/lần.
- Lãi suất: Năm đầu tiên: 12%/năm. Từ kỳ thứ ba trở đi lãi suất trái phiếu được xác định theo nguyên tắc bằng tổng của lãi suất tham chiếu được xác định bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng của 04 ngân hàng gồm Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tại ngày xác định lãi suất cộng biên độ 4,0%.
- Tài sản Bảo đảm: 16 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích 119.296,1 m² quy hoạch xây dựng khu nhà liên kết, nhà phố thuộc dự án Khu dân cư Hòa Lợi nằm trong Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thuộc sở hữu của Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC).

(ii) Trái phiếu thường và có đảm bảo kỳ hạn 5 năm được phát hành cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền đầu tư dự án Dragon Hill cho Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương.

- Ngày phát hành: 30/09/2015
- Ngày đáo hạn: 30/09/2020
- Số lượng trái phiếu phát hành : 500 trái phiếu
- Giá mua trái phiếu : 1.000.000.000 VND/trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Kỳ trả lãi: 6 tháng/lần.
- Lãi suất: Năm đầu tiên: 11,5%/năm. Từ kỳ thứ ba trở đi lãi suất trái phiếu được điều chỉnh theo kỳ điều chỉnh lãi suất 6 tháng/lần và xác định theo nguyên tắc bằng tổng của lãi suất tham chiếu được xác định bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng của 04 ngân hàng gồm Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Sở giao dịch tại ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

Tài sản Bảo đảm: 13 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC).

- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương để đầu tư xây dựng dự án khu phố thương mại Uni-Town (giai đoạn 1) với lãi suất 9,5% năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của Công ty bao gồm 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trị giá 556.668.000.000 VND.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương để mua Nhà máy sản xuất bê tông Sóng Thần 3 và Mỹ Phước 1 với lãi suất năm đầu tiên là 8,5%/năm, từ năm thứ 2 trở đi áp dụng lãi suất cho vay dài hạn VND cộng biên độ 3,3%. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn và một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.1 và V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	110.269.387.083	70.269.387.083	40.000.000.000
Trái phiếu thường	886.983.345.970	-	886.983.345.970
Cộng	997.252.733.053	70.269.387.083	926.983.345.970
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	118.924.751.921	24.000.000.000	94.924.751.921
Trái phiếu thường	395.995.151.514	-	395.995.151.514
Cộng	514.919.903.435	24.000.000.000	490.919.903.435

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển sang nợ ngắn hạn</u>	<u>Chi phí phát hành trái phiếu phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	94.924.751.921	15.344.635.162	(70.269.387.083)	-	-	40.000.000.000
Trái phiếu thường	395.995.151.514	500.000.000.000	-	(10.850.000.000)	1.838.194.456	886.983.345.970
<i>Mệnh giá trái phiếu</i>	<i>400.000.000.000</i>	<i>500.000.000.000</i>	-	-	-	<i>900.000.000.000</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển sang nợ ngắn hạn</u>	<u>Chi phí phát hành trái phiếu phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Chi phí phát hành trái phiếu</i>	<i>(4.004.848.486)</i>	-	-	<i>(10.850.000.000)</i>	<i>1.838.194.456</i>	<i>(13.016.654.030)</i>
Cộng	<u>490.919.903.435</u>	<u>515.344.635.162</u>	<u>(70.269.387.083)</u>	<u>(10.850.000.000)</u>	<u>1.838.194.456</u>	<u>926.983.345.970</u>

22c. Vay và nợ tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ tài chính quá hạn chưa thanh toán.

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.340.763.098
Tăng do trích lập	179.359.405
Hoàn nhập trong năm	(1.301.199.629)
Số cuối năm	<u>218.922.874</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.319.742.700)	6.169.038.228	20.000.000	(6.462.212.120)	(1.592.916.592)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	335.497.963	1.120.000.000	-	(841.000.000)	614.497.963
Cộng	<u>(984.244.737)</u>	<u>7.289.038.228</u>	<u>20.000.000</u>	<u>(7.303.212.120)</u>	<u>(978.418.629)</u>

Khoản chi quỹ vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác”.

25. Vốn chủ sở hữu**25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	607.005.000.000	607.005.000.000
Các cổ đông khác	392.995.000.000	392.995.000.000
Cộng	<u>1.000.000.000.000</u>	<u>1.000.000.000.000</u>

25c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	100.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	100.000.000	100.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>100.000.000</i>	<i>100.000.000</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.000.000	100.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>100.000.000</i>	<i>100.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22 tháng 4 năm 2015 như sau:

	<u>VND</u>
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5,5% lợi nhuận sau thuế)	6.169.038.228
Trích thù lao Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát – Thư ký	560.000.000
Trích thưởng Ban điều hành	560.000.000
Chi trả cổ tức (10% mệnh giá)	100.000.000.000
Cộng	<u>107.289.038.228</u>

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Công ty có nợ khó đòi đã xử lý liên quan đến khoản phải thu tiền bán vật liệu xây dựng cho Công ty TNHH một thành viên xây dựng Trần Hòa Phát và Doanh nghiệp tư nhân Hiệp Thành với số tiền lần lượt là 4.117.350 VND và 10.106.927 VND đã được xóa sổ do 2 công ty này đã giải thể.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh vật liệu xây dựng	192.727.564.519	278.959.778.302
Doanh thu bán thành phẩm	345.685.199.728	280.461.767.994
Doanh thu kinh doanh bất động sản và thi công xây dựng	857.194.693.809	1.272.860.142.255
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.449.998.810	11.384.306.439
Cộng	<u>1.410.057.456.866</u>	<u>1.843.665.994.990</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV</i>		
Xuất bán nguyên vật liệu, hàng hoá	44.910.264.190	57.351.974.933
Bán thành phẩm	-	2.157.916.850
Xây dựng công trình	367.371.327.180	307.451.244.047
Cung cấp dịch vụ	2.668.523.880	-
<i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i>		
Bán nguyên vật liệu, thành phẩm	20.583.876.985	15.522.440.445
Bán bất động sản	418.856.040.000	-
Cung cấp dịch vụ	1.003.945.941	667.372.249
<i>Công ty cổ phần bê tông Becamex</i>		
Bán nguyên vật liệu, thành phẩm	2.684.501.370	5.757.129.388
<i>Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Xây dựng công trình	11.889.373.592	145.514.076.386
Cung cấp dịch vụ	241.636.360	162.200.002
Bán thành phẩm	-	6.081.816
<i>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	35.324.654	-
<i>Công ty TNHH MTV cấp thoát nước - môi trường Bình Dương</i>		
Bán vật liệu xây dựng	1.390.514.759	-
Cung cấp dịch vụ	78.918.016	-
<i>Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản</i>		
Bán vật liệu xây dựng	29.427.270	-
<i>Công ty cổ phần phát triển giáo dục Miền Đông</i>		
Thi công công trình	-	2.367.879.804
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Khoản giảm trừ doanh thu trong năm là hàng hóa bất động sản bị trả lại.		
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh vật liệu xây dựng	179.386.255.241	261.696.313.736
Giá vốn thành phẩm	278.457.143.484	226.810.141.999
Giá vốn kinh doanh bất động sản hàng hóa và thi công xây dựng	512.204.967.601	830.810.776.459
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.546.824.937	9.742.435.287
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(35.949.748)
Cộng	<u>979.595.191.263</u>	<u>1.329.023.717.733</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.253.670.186	343.477.903

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	198.727.152	255.322.360
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.729.936.880	8.173.506.600
Lãi bán hàng trả chậm	688.418.405	991.514.009
Doanh thu hoạt động tài chính khác	227.485.855	352.990.617
Cộng	<u>14.098.238.478</u>	<u>10.116.811.489</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	125.264.946.013	43.613.503.582
Chi phí lãi trả chậm cổ tức	6.839.305.805	8.123.750.250
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	10.214.100.065	13.158.691.679
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	53.620.441
Lỗ do thanh lý cổ phiếu	-	686.441.385
Chi phí khác	1.838.194.456	76.135.733
Cộng	<u>144.156.546.339</u>	<u>65.712.143.070</u>
6. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	19.996.409.606	20.603.332.414
Chi phí vật liệu	5.155.358.349	678.091.192
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.303.939.557	3.913.775.816
Chi phí hoa hồng môi giới	-	4.226.447.252
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.421.315.504	6.765.643.502
Chi phí khác	29.284.050.884	39.381.726.669
Cộng	<u>70.161.073.900</u>	<u>75.569.016.845</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.531.485.677	14.711.952.084
Chi phí vật liệu quản lý	64.769.697	1.285.206.743
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.026.486.567	3.097.764.750
Chi phí dự phòng	3.187.229.620	2.341.628.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.221.707.444	2.926.790.595
Chi phí khác	7.272.786.430	8.944.763.701
Cộng	<u>31.304.465.435</u>	<u>33.308.106.488</u>
8. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do nhượng bán tài sản cố định	708.189.343	2.185.720.976
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	1.205.352.843	258.385.115
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	3.592.553.113	9.163.417.656
Thu nhập khác	1.709.623.861	6.817.255.856
Cộng	<u>7.215.719.160</u>	<u>18.424.779.603</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị chi phí đầu tư xây dựng cơ bản thanh lý	-	6.365.947.000
Phạt do vi phạm hợp đồng	3.419.624.562	-
Chi phí khác	2.043.053.393	2.969.024.303
Cộng	<u>5.462.677.955</u>	<u>9.334.971.303</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	248.919.496.057	192.280.380.438
Chi phí nhân công	45.933.756.726	43.274.134.845
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.413.153.448	19.836.654.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.387.687.740	32.425.597.783
Chi phí khác	44.145.219.000	58.245.041.921
Cộng	<u>390.799.312.971</u>	<u>346.061.809.577</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.578.000.000	1.640.000.000
Tiền thưởng	177.000.000	751.180.000
Cộng	<u>1.755.000.000</u>	<u>2.391.180.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt	Công ty con
Công ty TNHH MTV cửa sổ mùa xuân	Công ty con
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty con
Công ty liên doanh TNHH SinViet	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Trường Đại học quốc tế Miền Đông	Công ty liên kết
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (BMC)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển giáo dục Miền Đông	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương (ITC)	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV		
Cổ tức phải trả	60.700.500.000	84.980.700.000
Thu hộ tiền bán đất	-	612.000.000
Mua điện	557.574.546	-
Thuê mặt bằng	195.454.545	-
Lãi trả chậm cổ tức	6.839.305.805	8.123.750.250
Nhận chuyển nhượng đất	1.178.484.396.132	355.482.371.916
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương		
Tiền mua dự án đầu tư khu đô thị thành phố mới Bình Dương	-	1.630.088.595.645
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Mua nguyên vật liệu	-	1.110.256.316
Mua tài sản	-	67.071.743.685
Công ty cổ phần bê tông Becamex		
Mua nguyên vật liệu	2.233.600	611.792.800
Công ty cổ phần dược Becamex		
Mua đất nền	19.104.903.790	32.108.116.727

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận cung cấp dịch vụ	-	23.374.500
Cổ tức được chia	70.000.000	71.400.000
<i>Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Mua dịch vụ	-	1.183.600
Cổ tức được chia	-	2.720.000.000
<i>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	27.029.197.724	16.645.928.210
Cổ tức được chia	346.967.200	216.854.500

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Ngoài ra, Công ty còn dùng 16 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 119.296,1 m² nằm trong Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương làm tài sản đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu cho Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.15, V.16, V.19, V21a và V.22b.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ.

2a. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất bê tông nhựa nóng.
- Lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản: xây dựng và kinh doanh các căn hộ.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh theo bộ phận của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này. Chi tiết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước trình bày lại	Phân loại lại	Số liệu trình bày lại
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Các khoản phải thu khác	136	12.102.334.999	4.571.784.983	16.674.119.982
Hàng tồn kho	141	4.193.041.004.048	(1.410.634.260.829)	2.782.406.743.219
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	1.410.634.260.829	1.410.634.260.829
Tài sản ngắn hạn khác	155	9.915.570.688	(9.915.570.688)	-
Phải thu dài hạn khác	216	-	6.161.080.545	6.161.080.545
Chi phí trả trước dài hạn	261	8.665.336.977	(4.004.848.486)	4.660.488.491
Tài sản dài hạn khác	268	817.294.840	(817.294.840)	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	241.717.555.003	(6.247.571.471)	235.469.983.532
Phải trả dài hạn khác	337	154.989.000	6.247.571.471	6.402.560.471
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	494.924.751.921	(4.004.848.486)	490.919.903.435
Quỹ dự phòng tài chính		13.537.934.890	(13.537.934.890)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	28.331.589.757	13.537.934.890	41.869.524.647
Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp				
Thu nhập khác	31	24.729.157.758	(6.304.378.155)	18.424.779.603
Chi phí khác	32	15.639.349.458	(6.304.378.155)	9.334.971.303

4. Quản lý rủi ro tài chính

4a. Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Các khách hàng liên quan đến hoạt động thương mại và sản xuất chủ yếu là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV và các công ty cùng Tập đoàn nên khả năng thu hồi vốn luôn được đảm bảo. Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, Công ty yêu cầu khách hàng phải thanh toán đầy đủ và đúng tiến độ mới bàn giao nhà cho khách hàng. Riêng đối với trường hợp mua nhà trả trong nhiều năm, bộ phận kinh doanh bất động sản theo dõi chi tiết thời hạn thanh toán để có thể thu tiền đúng tiến độ.

Bên cạnh đó, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc các bộ phận khác để thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.070.881.623	-	18.070.881.623
Chứng khoán kinh doanh	-	4.893.028.550	4.893.028.550
Phải thu khách hàng	1.253.457.218.805	13.363.730.416	1.266.820.949.221
Các khoản phải thu khác	14.191.242.707	-	14.191.242.707
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	46.460.000.000	7.000.000.000	53.460.000.000
Cộng	1.332.179.343.135	25.256.758.966	1.357.436.102.101
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.388.123.276	-	25.388.123.276
Chứng khoán kinh doanh	-	4.893.028.550	4.893.028.550
Phải thu khách hàng	1.319.359.831.055	7.726.684.853	1.327.086.515.908
Các khoản phải thu khác	10.215.711.853	-	10.215.711.853
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	46.460.000.000	7.000.000.000	53.460.000.000
Cộng	1.401.423.666.184	19.619.713.403	1.421.043.379.587

4c. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	1.360.375.746.587	926.983.345.970	2.287.359.092.557
Phải trả người bán	1.339.412.776.515	1.471.578.982.217	2.810.991.758.732
Các khoản phải trả khác	517.871.213.362	5.970.343.034	523.841.556.396
Cộng	3.217.659.736.464	2.404.532.671.221	5.622.192.407.685
Số đầu năm			
Vay và nợ	576.489.277.914	494.924.751.921	1.071.414.029.835
Phải trả người bán	2.640.240.790.523	-	2.640.240.790.523
Các khoản phải trả khác	826.355.855.357	5.960.230.391	832.316.085.748
Cộng	4.043.085.923.794	500.884.982.312	4.543.970.906.106

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4d. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn và dài hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 1.800.375.746.587 VND (số đầu năm là 671.414.029.835 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 28.085.861.647 VND (năm trước giảm/tăng 10.474.058.865 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.903.381.000 VND (số đầu năm là 2.732.366.700 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4e. Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.1 và V.22b). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 2.000.000.000 VND.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.070.881.623	-	25.388.123.276	-
Chứng khoán kinh doanh	4.893.028.550	(989.647.550)	4.893.028.550	(2.160.661.850)
Phải thu khách hàng	1.266.820.949.221	(10.152.932.872)	1.327.086.515.908	(6.965.703.252)
Các khoản phải thu khác	14.191.242.707	-	10.215.711.853	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	53.460.000.000	(32.718.254)	53.460.000.000	(32.718.254)
Cộng	1.357.436.102.101	(11.175.298.676)	1.421.043.379.587	(9.159.083.356)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	2.810.991.758.732	2.640.240.790.523	2.810.991.758.732	2.640.240.790.523
Vay và nợ	2.287.359.092.557	1.071.414.029.835	2.287.359.092.557	1.071.414.029.835
Các khoản phải trả khác	523.841.556.396	832.316.085.748	523.841.556.396	832.316.085.748
Cộng	5.622.192.407.685	4.543.970.906.106	5.622.192.407.685	4.543.970.906.106

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Bình Dương, ngày 30 tháng 01 năm 2016

 Đỗ Ngọc Yến Người lập biểu	 Lý Thị Bình Kế toán trưởng	 Đoàn Văn Thuận Tổng Giám đốc
--	--	---

(Red circular stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG, TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG, M.S.D.N. 3700413826-C.T.C.P.)

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26-27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.000.000.000.000	1.841.123.840	4.640.739.814	41.869.524.647	157.533.155.018	1.205.884.543.319
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	112.164.331.414	112.164.331.414
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(8.885.298.970)	(8.885.298.970)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(140.000.000.000)	(140.000.000.000)
Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	1.000.000.000.000	1.841.123.840	4.640.739.814	41.869.524.647	120.812.187.462	1.169.163.575.762
Số dư đầu năm nay	1.000.000.000.000	1.841.123.840	4.640.739.814	41.869.524.647	120.812.187.461	1.169.163.575.762
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	109.941.736.958	109.941.736.958
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(7.289.038.228)	(7.289.038.228)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(100.000.000.000)	(100.000.000.000)
-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	1.000.000.000.000	1.841.123.840	4.640.739.814	41.869.524.647	123.464.886.191	1.171.816.274.492

Bình Dương, ngày 30 tháng 01 năm 2016


Đỗ Ngọc Yến
Người lập biểu


Lý Thị Bình
Kế toán trưởng



Đoàn Văn Thuận
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 26 - 27, lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	192.727.564.519	345.685.199.728	804.137.488.872	14.449.998.810	-	1.357.000.251.929
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	192.727.564.519	345.685.199.728	804.137.488.872	14.449.998.810	-	1.357.000.251.929
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.855.391.007	41.614.989.849	258.870.432.037	4.903.173.873	-	307.243.986.766
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(31.304.465.435)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						275.939.521.331
Doanh thu hoạt động tài chính						14.098.238.478
Chi phí tài chính						(144.156.546.339)
Thu nhập khác						7.215.719.160
Chi phí khác						(5.462.677.955)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(37.602.954.038)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(89.563.679)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						109.941.736.958
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	966.483.567	3.267.319.936	1.675.029.668	-	-	5.908.833.171
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.058.004.624	18.021.176.145	6.110.985.145	-	-	25.190.165.914
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	3.187.229.620	-	-	-	-	3.187.229.620

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)


	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	290.006.598.871	280.461.767.994	1.059.870.144.974	-	-	1.630.338.511.839
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	290.006.598.871	280.461.767.994	1.059.870.144.974	-	-	1.630.338.511.839
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.045.947.258	26.821.247.434	189.878.582.569	-	-	225.745.777.261
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(33.308.106.488)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						192.437.670.774
Doanh thu hoạt động tài chính						10.116.811.489
Chi phí tài chính						(65.712.143.070)
Thu nhập khác						18.424.779.603
Chi phí khác						(9.334.971.303)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(33.032.625.988)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(735.190.091)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						112.164.331.414
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	139.228.828.741	10.952.744.151	-	-	150.181.572.892
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	338.642.481	15.379.583.892	6.788.984.066	-	-	22.507.210.439
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	2.341.628.615	-	806.938.817	-	-	3.148.567.432

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	283.231.377.818	49.734.836.346	6.370.388.897.669	-	-	6.703.355.111.833
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						507.929.711.810
Tổng tài sản						7.211.284.823.643
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	531.111.788.676	1.524.935.794	4.667.551.483.930	-	-	5.200.188.208.400
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						839.280.340.751
Tổng nợ phải trả						6.039.468.549.151
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	195.289.166.860	104.995.517.655	5.379.552.356.834	-	-	5.679.837.041.349
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						406.197.693.298
Tổng tài sản						6.086.034.734.646
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	395.701.611.807	11.929.746.880	3.185.038.759.585	-	-	3.592.670.118.272
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						1.324.201.040.612
Tổng nợ phải trả						4.916.871.158.884


 Đỗ Ngọc Yến
 Người lập biểu


 Lý Thị Bình
 Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 30 tháng 01 năm 2016


 Đoàn Văn Thuận
 Tổng Giám đốc